**TUẦN 26**

Ngµy so¹n: 4/ 3/2016

Ngµy gi¶ng:Thứ hai ngày 7 tháng 3 năm 2016

# Tập đọc

# TÔM CÀNG VÀ CÁ CON

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Hiểu ND: Cá con và Tôm càng đều có tài riêng. Tôm cứu được bạn qua khỏi nguy hiểm. Tình bạn của họ vì vậy càng khăng khít (trả lời được các CH 1,2,3,5).

- HS khá, giỏi trả lời được CH4 (hoặc CH: Tôm Càng làm gì để cứu Cá Con?

**2.Kĩ năng:**

- Ngắt nghỉ hơi ở các dấu câu và cụm từ rõ ý; bước đầu biết đọc trôi chảy toàn bài.

- GD KNS: Tự nhận thức: xác định giá trị bản thân; ra quyết định; thể hiện sự tự tin.

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được kết bạn.*

*- Bạn bè có bổn phận phải yêu quý giúp đỡ nhau.*

**\*GD MTBĐ -**HS biết thêm về sinh vật biển -> BV môi trường biển.

**3.Thái độ:**

- Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài Tập đọc trong SGK (phóng to, nếu có thể).

- Bảng phụ ghi sẵn từ, câu, đoạn cần luyện đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** *(1p)*  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi học sinh lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ Bé nhìn biển và trả lời câu hỏi về nội dung bài. | - Hát tập thể.  - 3 học sinh đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi 1, 2, 3 của bài. |
| - Nhận xét, đánh giá HS.  **3.Dạy bài mới:** *(30p)*  **HĐ 1. Giới thiệu bài:** *(1p)*  - Treo bức tranh minh họa và nói: Tôm Càng và Cá Con kết bạn với nhau, mỗi bạn đều có tài riêng của mình, nhưng đáng quý hơn cả là học sẵn sàng cứu nhau khi gặp nguy hiểm. Chính vì thế, tình bạn của Tôm Càng và Cá Con lại càng trở nên thân thiết, gắn bó hơn. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ được biết về hai nhân vật này.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc:** *(12p)* | - Cùng giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Quan sát và lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài. |
| a. GV đọc mẫu. |  |
| - GV đọc mẫu toàn bài lần 1, chú ý đọc bài với giọng thong thả, nhẹ nhàng, nhấn giọng ở những từ ngữ tả đặc điểm, tài riêng của mỗi con vật. Đoạn Tôm Càng cứu Cá Con đọc với giọng hơi nhanh, hồi hộp. | - Học sinh theo dõi và đọc thầm theo. |
| - HDHS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ khó.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu. | - HS đọc nối tiếp theo câu. |
| + HD đọc từ khó: Yêu cầu học sinh tìm các từ khó, dễ lẫn khi đọc bài. | + HS nêu: vật lạ, óng ánh, trân trân, lượn, nắc nỏm, ngoắt, quẹo, nó lại, phục lăn, vút lên, đỏ ngầu, lao  tới, óng ánh, nắc nỏm, ngắt, quẹo, biển cá, uốn đuôi, đỏ ngần, ngách đá, áo giáp, ... |
| - HDHS chia đoạn. | - HS chia đoạn:  + Đoạn 1: Một hôm ... có loài ở biển cả.  + Đoạn 2: Thấy đuôi Cá Con... Tôm Càng thấy vậy phục lăn.  + Đoạn 3: Cá Con sắp vọt lên ... tức tối bỏ đi.  + Đoạn 4: Phần còn lại. |
| - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp theo đoạn lần 1. Theo dõi học sinh đọc bài, nếu học sinh ngắt giọng sai thì chỉnh sửa lỗi cho các em. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1. |
| b. Hướng dẫn học sinh đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ khó. |  |
| - Hướng dẫn học sinh đọc câu khó kết hợp giải nghĩa từ khó. | - Luyện đọc câu:  Chào Cá Con.// Bạn cũng ở sông này sao?// (giọng ngạc nhiên).  - Luyện đọc câu:  Đuôi tôi vừa là mái chèo,/ vừa là bánh lái đấy.// Bạn xem này!// |
| - Gọi học sinh đọc lại đoạn 1. |  |
| - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  - HDHS giải nghĩa từ: | - Học sinh nối tiếp đọc theo đoạn lần 2. |
| + Khen nắc nỏm có nghĩa là gì? | - Nghĩa là khen liên tục, không ngớt và tỏ ý thán phục. |
| + Bạn nào đã được nhìn thấy mái chèo? Mái chèo có tác dùng gì? | - Mái chèo là một vật dụng dùng để đẩy nước cho thuyền đi. (Học sinh quan sát mái chèo thật, hoặc tranh minh họa). |
| + Bánh lái có tác dụng gì?  - Yêu cầu HS đọc theo đoạn lần 2. | - Bánh lái là bộ phận dùng để điều khiển hướng chuyển động (hướng đ, di chuyển) của tàu, thuyền.  - HS đọc theo đoạn lần 2. |
| - Yêu cầu học sinh đọc lại đoạn 2. | - 1 học sinh đọc lại bài. |
| - Yêu cầu học sinh đọc đoạn 3. | - 1 học sinh khá đọc bài. |
| - Gọi 1 học sinh đọc lại đoạn 3. | - Học sinh đọc đoạn 3. |
| - Yêu cầu học sinh đọc đoạn 4. | - 1 học sinh khác đọc bài. |
| - Yêu cầu 4 học sinh đọc nối tiếp theo đoạn, đọc từ đầu cho đến hết bài. | - 4 học sinh đọc bài theo yêu cầu. |
| - Chia học sinh thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 học sinh và yêu cầu luyện đọc theo nhóm. | - Luyện đọc theo nhóm. |
| **c. Thi đọc** |  |
| - Giáo viên tổ chức cho các nhóm thi đọc nối tiếp, phân vai. Tổ chức cho các cá nhân thi đọc đoạn 2. | - Thi đọc theo hướng dẫn của giáo viên. |
| - Nhận xét và tuyên dương học sinh đọc tốt. |  |
| **d. Đọc đồng thanh** | - Cả lớp đọc đồng thanh đoạn 2, 3. |
| **Tiết 2**  **HĐ 3. HD HS tìm hiểu bài:** *(25p)* | |
| - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài. Thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi: | - HS đọc thầm đoạn, bài. Thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi: |
| - Tôm Càng đang làm gì dưới đáy sông? | - Tôm Càng đang tập búng càng. |
| - Khi đó cậu ta đã gặp một con vật có hình dáng như thế nào? | - Con vật thân dẹt, trên đầu có hai mắt tròn xoe, người phủ một lớp vẩy bạc óng ánh. |
| - Cá Con làm quen với Tôm Càng như thế nào? | - Cá Con làm quen với Tôm Càng bằng lời chào và tự giới thiệu tên mình: “Chào bạn. Tôi là Cá Con. Chúng tôi cũng sống dưới nước như học nhà tôm các bạn...” |
| - Đuôi của Cá Con có ích lợi gì? | - Đuôi của Cá Con vừa là mái chèo, vừa là bánh lái. |
| - Tìm những từ ngữ cho thấy tài riêng của Cá Con. | - Lượn nhẹ nhàng, ngoắt sang trái, vút cái, quẹo phải, quẹo trái, uốn đuôi. |
| - Tôm Càng có thái độ như thế nào với Cá Con? | - Tôm Càng nắc nỏm khen, phục lăn. |
| - Khi Cá Con đang bơi thì có chuyện gì xảy ra? | - Tôm Càng thấy một con cá to, mắt đỏ ngầu, nhằm Cá Con lao tới. |
| - Hãy kể lại việc Tôm Càng cứu Cá Con. | - Tôm Càng búng càng, vọt tới, xô bạn vào một ngách đá nhỏ. |
| - Con thấy Tôn Càng có gì đáng khen? | - Tôm Càng rất dùng cảm./ Tôm Càng lo lắng cho bạn./ Tôm Càng rất thông minh./... |
| - GV nêu: Tôm Càng rất thông minh, nhanh nhẹn. Nó dũng cảm cứu bạn và luôn quan tâm lo lắng cho bạn. | - Lắng nghe. |
| - Gọi học sinh lên bảng chỉ vào tranh và kể lại việc Tôm Càng cứu Cá Con. | - 3 đến 5 học sinh lên bảng. |
| **HĐ 4. HDHS luyện đọc lại:** *(5p)* | |
| - GV đọc mẫu. | - Lắng nghe và đọc thầm theo. |
| - Gợi ý HS nêu cách đọc toàn bài, từng đoạn.  - Luyện ngắt giọng cho HS.  - Hướng dẫn học sinh đọc bài với giọng khoan thai, hồ hởi khi thoát qua tại nạn. | - HS nêu: Trong đoạn 2, Cá Con kể với Tôm Càng về tài của mình, vì thế khi đọc lời của Cá Con nói với Tôm Càng, các em cần thể hiện sự tự hào của Cá Con.  Đoạn 3 kể lại chuyện khi hai bạn Tôm Càng và Cá Con gặp nguy hiểm, cần đọc với giọng hơi nhanh và hồi hộp nhưng rõ ràng. Cần chú ý ngắt giọng cho chính xác ở vị trí các dấu câu.  - Luyện ngắt giọng theo hướng dẫn của giáo viên. (Học sinh có thể dùng bút chì đánh dấu những chỗ cần ngắt giọng vào bài).  Cá Con sắp vọt lên/ thì Tôm Càng thấy một con cá to/ mắt đỏ ngầu,/ nhằm Cá Con lao tời.// Tôm Càng vội búng càng, vọt tới,/ xô bạn vào một ngách đá nhỏ.// Cú xô làm Cá Con va vào vách đá.// Mất mồi,/ con cá dữ tức tối bỏ đi.//  - Lắng nghe và thực hiện. |
| - Yêu cầu HS luyện đọc lại từng đoạn theo cặp. | - HS đọc theo cặp. |
| - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm. | - HS thi đọc cá nhân, nhóm. |
| - Gọi học sinh đọc lại truyện theo vai. | - Mỗi nhóm 3 học sinh (vai người dẫn chuyện, vai Tôm Càng, vai Cá Con). |
| **4. Củng cố, dặn dò:** *(3p)*  - Con học tập ở Tôm Càng đức tính gì?  - Dặn học sinh về nhà đọc lại truyện và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Dũng cảm, dám liều mình cứu bạn.  - Lắng nghe, về nhà thực hiện. |

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.

- Biết thời điểm, khoảng thời gian.

**2.Kĩ năng:**

- Nhận biết việc sử dụng thời gian trong đời sống hằng ngày.

- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.

**3. Thái độ:**

- GDHS tính cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mô hình đồng hồ.

- HS: SGK, vở, mô hình đồng hồ.

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** *(1p)*  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách đọc giờ khi kim phút chỉ vào số 3 và số 6.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới**: *(30p)* HĐ 1. Giới thiệu bài: *(1p)*- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng. **HĐ 2. HDHS lần lượt làm các bài tập.** *(20p)*  **Bài 1:**  - Hướng dẫn HS xem tranh vẽ, hiểu các hoạt động và thời điểm diễn ra các hoạt động đó (được mô tả trong tranh vẽ).  - Trả lời từng câu hỏi của bài toán.  - Cuối cùng yêu cầu HS tổng hợp toàn bài và phát biểu dưới dạng một đoạn tường thuật lại hoạt động ngoại khóa của tập thể lớp.  **Bài 2:**  - HS phải nhận biết được các thời điểm trong hoạt động “Đến trường học”. Các thời điểm diễn ra hoạt động đó: “7 giờ” và “7 giờ 15 phút”.  - So sánh các thời điểm nêu trên để trả lời câu hỏi của bài toán.  - Với HS khá, giỏi có thể hỏi thêm các câu, chẳng hạn:  - Hà đến trường sớm hơn Toàn bao nhiêu phút?  - Quyên đi ngủ muộn hơn Ngọc bao nhiêu phút?  - Bây giờ là 10 giờ. Sau đây 15 phút (hay 30 phút) là mấy giờ?  **Bài 3: Khuyến khích học sinh khá giỏi**. Củng cố kỹ năng sử dụng đơn vị đo thời gian (giờ, phút) và ước lượng khoảng thời gian.  - Sửa chữa sai lầm của HS (nếu có), chẳng hạn:  - “Nam đi từ nhà đến trường hết 15 giờ”  - Với HS khá, giỏi có thể hỏi thêm:  - Trong vòng 15 phút em có thể làm xong việc gì?  - Trong vòng 30 phút em có thể làm xong việc gì?  - Hoặc có thể cho HS tập nhắm mắt trải nghiệm xem 1 phút trôi qua như thế nào?  **4. Củng cố, dặn dò*:*** *(3p)*  -HS tập xem giờ trên đồng hồ cho thành thạo, ôn lại các bảng nhân chia đã học. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS nhắc lại cách đọc giờ khi kim phút chỉ vào số 3 và số 6.  - Bạn nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - HS xem tranh vẽ.  - Một số HS trình bày trước lớp: Lúc 8 giờ 30 phút, Nam cùng các bạn đến vườn thú. Đến 9 giờ thì các bạn đến chuồng voi để xem voi. Sau đó, vào lúc 9 giờ 15 phút, các bạn đến chuồng hổ xem hổ. 10 giờ 15 phút, các bạn cùng nhau ngồi nghỉ và lúc 11 giờ thì tất cả cùng ra về.  - Hà đến trường sớm hơn Toàn 15 phút.  - Quyên đi ngủ muộn hơn Ngọc 30 phút.  - Là 10 giờ 15 phút, 10 giờ 30 phút.  - Em có thể đánh răng, rửa mặt hoặc sắp xếp sách vở…  - Em có thể làm xong bài trong 1 tiết kiểm tra,…  - HS tập nhắm mắt trải nghiệm. |

Ngµy so¹n: 5/ 3 /2016

Ngµy gi¶ng:Thứ ba ngày 8 tháng 3 năm 2016

CHÍNH TẢ (Tập chép)

**VÌ SAO CÁ KHÔNG BIẾT NÓI ?**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Chép chính xác bài chính tả, biết trình bày đúng hình thức mẩu chuyện vui. Làm được bài tập (2) a/b.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng ngồi viết, chữ viết cho HS.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục cho học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Bảng phụ chép sẵn truyện vui. Bảng lớp viết sẵn nội dung bài tập 2.

- HS: Vở ô ly chính tả, bảng con, VBTTV

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**: *(1p)*  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi 2 HS lên viết bảng lớp, HS dưới lớp viết bảng con các từ do GV đọc.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới**: (*30p)* HĐ 1. Giới thiệu bài: - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Hướng dẫn tập chép.**  **a. Ghi nhớ nội dung đoạn viết.**  - Treo bảng phụ và đọc bài chính tả.  - Câu chuyện kể về ai?  - Việt hỏi anh điều gì?  - Lân trả lời em như thế nào?  - Câu trả lời ấy có gì đáng buồn cười?  **b. Hướng dẫn cách trình bày**  - Câu chuyện có mấy câu?  - Hãy đọc câu nói của Lân và Việt?  - Lời nói của hai anh em được viết sau những dấu câu nào?  - Trong bài những chữ nào được viết hoa? Vì sao?  **c. Hướng dẫn viết từ khó:**  - Đọc cho HS viết các từ: say sưa, bỗng, ngớ ngẩn, miệng,…  - Nhận xét, sửa sai.  **d. Chép bài.**  - Lưu ý HS về cách nhìn chép, quy tắc viết hoa, tư thế ngồi viết,..  - HS thực hiện nhìn chép.  **e. Đọc cho HS soát lỗi.**  **g. Chấm bài, nhận xét.**  - Thu 5 - 7 vở chấm bài, nhận xét.  **HĐ 3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả.**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - Treo bảng phụ.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, sau đó chữa bài và cho điểm HS.  **4. Củng cố, dặn dò:** *( 3p)*  - Theo em vì sao cá không biết nói?  - Cá giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ riêng của nó.  - Dặn HS về nhà đọc lại truyện, chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  -HS viết các từ: *mứt dừa, day dứt, bực tức; tức tưởi.*  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Theo dõi GV đọc, sau đó 2 HS đọc lại bài.  - Câu chuyện kể về cuộc nói chuyện giữa hai anh em Việt.  - Việt hỏi anh: “Anh này, vì sao cá không biết nói nhỉ?”  - Lân trả lời em: “Em hỏi thật ngớ ngẩn. Nếu miệng em ngậm đầy nước, em có nói được không?”  - Lân chê Việt ngớ ngẩn nhưng thực ra Lân cũng ngớ ngẩn khi cho rằng cá không nói được vì miệng nó ngậm đầy nước.  - Có 5 câu.  - Anh này, vì sao cá không biết nói nhỉ?  - Em hỏi thật ngớ ngẩn. Nếu miệng em ngậm đầy nước, em có nói được không?  - Dấu hai chấm và dấu gạch ngang.  - Chữ đầu câu: Anh, Em, Nếu và tên riêng: Việt, Lân.  - HS viết bảng con do GV đọc.  - Nghe, sửa lỗi nếu có.  - Lắng nghe, thực hiện.  - Nghe, soát lỗi bằng bút chì.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - HS đọc đề bài trong SGK.  - 2 HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vào Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai. Đáp án:  - Lời ve kêu da diết./ Khâu những đường rạo rực.  - Sân hãy rực vàng./ Rủ nhau thức dậy.  - Vì nó là loài vật.  - Lắng nghe, bổ sung.  - HS trả lời.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**Đạo đức**

**LỊCH SỰ KHI ĐẾN NHÀ NGƯỜI KHÁC** (tiết 1)

### I.MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Biết cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác.

\* HSG biết được ý nghĩa của việc cư xử lịch sự khi đến nhà khác.

**2. Kỹ năng**:

- Biết cư xử phù hợp khi đến chơi nhà bạn bè người quen.

**3. Thái độ:**

**-** Biết xử lí một số tình huống đơn giản thường gặp khi đến chơi nhà bạn bè hàng ngày.

**\*GD các KNS:**

* Kĩ năng giao tiếp lịch sự khi đến nhà người khác.
* Kĩ năng thể hiện sự tự tin, tự trọng khi đến nhà người khác.
* Kĩ năng tư duy, đánh giá hành vi lịch sự và phê phán hành vi chưa lịch sự khi đến nhà người khác.
* Bước đầu biết được ý nghĩa của việc thực hiện các yêu cầu khi đến nhà người khác.
* Biết cư xử phù hợp khi đến chơi nhà bạn bè, người quen.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh. Phiếu bài tập 2

- HS: Vở bài tập đạo đức

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Kiểm tra sĩ số và cho nghe bài hát: *Lời chào của em.*  **2 Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi 1 HS nêu lại tên bài học tiết trước:  1. Em sẽ làm gì khi nhặt được của rơi.  2. Những việc nên làm nào sau đây khi nói chuyện qua điện thoại?  a.Nói năng lễ phép,có thưa gửi.  b.Nói năng rõ ràng, mạch lạc.  c.Nói trống không.  d.Nói ngắn gọn.  đ.Hét to vào máy điện thoại.  e.Nhấc và đặt máy điện thoại nhẹ nhàng.  - Gọi 1 HS đọc và TLCH.  - GvNX – đánh giá.  **3. Dạy bài mới: (30p)**  **3.1 GT bài:**  **3.2. Phát triển bài**  **a) Hoạt động 1:** Thảo luận phân tích truyện  - GV kể chuyện (SGV)  - GV cho HS thảo luận lớp các câu hỏi:  ? Khi đến nhà Toàn, Dũng đã làm gì?  ? Khi mở cửa cho Dũng vào nhà, mẹ bạn Toàn đã nhắc nhở Dũng điều gì?  ? Mẹ Toàn đã nhắc nhở Dũng điều gì ?  ? Sau khi được nhắc nhở bạn Dũng đã có thái độ, cử chỉ như thế nào ?  ? Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì ?  - Nhận xét  => **KL**: *cần cư sử lịch sự, khi đến nhà người khác…*  **b) Hoạt động 2:** Làm việc theo nhóm 4  *(5p)*  - GV chia nhóm phát cho mỗi nhóm một bộ phiếu ghi nội dung bài tập 2 (SVBT Đ Đ)  - GV cho các nhóm tự bầu ra nhóm trưởng và thư kí làm việc  - Mời đại diện một số nhóm trình bày  - Nhận xét bổ sung  **=> Kết luận:** *Cần phải cư xử lịch sự khi đến nhà người khác: Gõ cửa hoặc bấm chuông trước khi vào nhà. Lễ phép chào hỏi mọi người trong nhà, nói năng rõ ràng, lễ phép, xin phép chủ nhà khi muốn xem hoặc sử dụng các đồ vật trong nhà như thế mới là tôn trọng mọi người và tôn trọng chính bản thân mình.*  **c) Hoạt động 3:** Bày tỏ thái độ  Bài tập3:Đánh dấu (+) vào ô trước những ý kiến mà em tán thành: (vbt đạo đức HS)  - GV lần lượt nêu từng ý kiến và y/c HS giơ thẻ bày tỏ thái độ.  - Vỗ tay nếu tán thành.  - Giơ cao tay phải nếu không tán thành.  - Ngồi để hai tay lên bàn nếu lưỡng lự hoặc không biết.  - Mời một số HS giải thích lí do  - GV nhận xét kết luận:  - Ý kiến .………… là đúng.  - Ý kiến ……………… là sai vì khi đến bất cứ nhà ai chúng ta cũng phải cư xử lịch sự.  **4. Củng cố:***(2p)*  - Khi đến nhà người khác em cần làm gì  A. Xông thẳng vào nhà gọi người cần tìm  B. Gõ cửa, hỏi chống không  C. Gõ cửa, chào hỏi lễ phép  - Hệ thống nội dung bài Nhận xét tiết học.  **5. Dặn dò:** *(1p)*  - Về học bài thực hiện những điều đã học. Chuẩn bị bài sau. | - Lớp hát.  - Cả lớp theo dõi.  - HS nghe  - 1 HS trả lời câu hỏi.  - Việc nên làm ý a, b, d, e  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận, nêu ý kiến    - HS nghe và thảo luận về cách ứng xử  - HS thảo luận làm bài  - Cả lớp theo dõi nhận xét bổ xung.  - HS nghe  - HS bày tỏ thái độ.  - HS nghe  - HS giơ thẻ chọn ý đúng và giải thích lí do.  - HS nghe |

Toán

**TÌM SỐ BỊ CHIA**

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

- Biết cách tìm số bị chia khi biết thương và số chia.

- Biết tìm *x* trong các bài tập dạng: *x*: a = b (với a, b là các số bé và phép tính để tìm *x* là phép nhân trong phạm vi bảng tính đã học).

- Biết giải bài toán có một phép nhân.

- Bài tập cần làm: Bài 1,2,3.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép chia, giải toán có lời văn.

**3.Thái độ:**

**-** GDHS tính cẩn thận khi làm bài.Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các tấm bìa hình vuông (hoặc hình tròn) bằng nhau.

- HS: Vở BT TOÁN.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**: *(1p)*  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ**: *(5p)*  - GV yêu cầu HS ước lượng về thời gian học tập và sinh hoạt  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới**: *(30p)* HĐ 1. Giới thiệu bài: *(1p)*- Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng. **HĐ 2. Ôn lại quan hệ giữa phép nhân và phép chia.** *(6p)*  \*. Gắn 6 ô vuông lên bảng thành 2 hàng:  - GV nêu: Có 6 ô vuông xếp thành 2 hàng đều nhau. Mỗi hàng có mấy ô vuông?  - GV gợi ý để HS tự viết được:  6 : 2 = 3  Số bị chia Số chia Thương  - Yêu cầu HS nhắc lại: số bị chia là 6; số chia là 2; thương là 3.  a. GV nêu vấn đề: Mỗi hàng có 3 ô vuông. Hỏi 2 hàng có tất cả mấy ô vuông?  - HS trả lời và viết: 3 x 2 = 6.  - Tất cả có 6 ô vuông. Ta có thể viết: 6 = 3 x 2.  *b. Nhận xét:*  - Hướng dẫn HS đối chiếu, so sánh sự thay đổi vai trò của mỗi số trong phép chia và phép nhân tương ứng:  6 : 2 = 3  Số bị chia Số chia Thương  - Số bị chia bằng thương nhân với số chia.  **\*Giới thiệu cách tìm số bị chia chưa biết:**  a. GV nêu: Có phép chia *x* : 2 = 5  - Giải thích: Số *x* là số bị chia chưa biết, chia cho 2 được thương là 5.  - Dựa vào nhận xét trên ta làm như sau:  - Lấy 5 (là thương) nhân với 2 (là số chia) được 10 (là số bị chia).  - Vậy *x* = 10 là số phải tìm vì 10 : 2 = 5.  Trình bày: *x* : 2 = 5  *x* = 5 x 2  *x* = 10  b. Kết luận: Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số bị chia.  **HĐ 3.Thực hành** *(15p)*  **Bài 1:**  - HS lần lượt tính nhẩm phép nhân và phép chia theo từng cột.  6 : 2 = 3  2 x 3 = 6  **Bài 2:**  **-** HS trình bày theo mẫu:  *x* : 2 = 3  *x* = 3 x 2  *x* = 6  **Bài 3:**  - Gọi 1 HS đọc đề bài.  - Mỗi em nhận được mấy chiếc kẹo?  - Có bao nhiêu em được nhận kẹo?  - Vậy để tìm xem có tất cả bao nhiêu chiếc kẹo ta làm ntn?  - Yêu cầu HS trình bày bài giải.    - GV nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò** *(3p)*  - Về nhà xem lại bài và hoàn chỉnh các bài tập. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS ước lượng về thời gian học tập và sinh hoạt. Bạn nhận xét.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - HS quan sát.  - HS trả lời: Có 3 ô vuông.  - HS tự viết:  6 : 2 = 3  Số bị chia Số chia Thương  - HS nhắc lại: số bị chia là 6; số chia là 2; thương là 3.  -2 hàng có tất cả 6 ô vuông.  -HS viết: 3 x 2 = 6.  -HS viết: 6 = 3 x 2.  - HS đối chiếu, so sánh sự thay đổi vai trò của mỗi số trong phép chia và phép nhân  - Vài HS nhắc lại.  - HS quan sát  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát cách trình bày  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Vài HS nhắc lại cách tìm số bị chia.  - HS làm bài.  - HS sửa bài.  - 3 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - Nêu quy tắc tìm số bị chia chưa biết trong phép chia để giải thích.  - HS đọc bài.  - Mỗi em nhận được 5 chiếc kẹo  - Có 3 em được nhận kẹo.  HS chọn phép tính và tính: 5 x 3 = 15  Bài giải  Số kẹo có tất cả là:  5 x 3 = 15 (chiếc)  Đáp số: 15 chiếc kẹo  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, thực hiện. |

Ngày soạn: 6/3/2016

Ngày giảng: Thứ tư ngày 9 tháng 3 năm 2016

# Tập đọc

# SÔNG HƯƠNG

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Hiểu ND: Vẻ đẹp thơ mộng, luôn biến đổi sắc màu của dòng sông Hương (trả lời được các CH trong SGK )

**2.Kĩ năng:**

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu và cụm từ; bước đầu biết đọc trôi chảy toàn bài.

**3.Thái độ:**

**-** GD cho HS ý thức tự giác học tập, ham tìm tòi, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

- Một vài tranh (ảnh) về cảnh đẹp ở Huế.

- Bản đồ Việt Nam.

- Bảng phụ ghi sẵn từ, câu cần luyện đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (2p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi học sinh đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài Tôm Càng và Cá Con.  + Cá Con có đặc điểm gì?  + Tôm Càng làm gì để cứu bạn?  + Tôm Càng có đức tính gì đáng quý? | - Hát đầu giờ.  - 2 học sinh đọc, 1 học sinh đọc 2 đoạn, 1 học sinh đọc cả bài sau đó lần lượt trả lời các câu hỏi. |
| - Nhận xét, đánh giá từng học sinh.  **3. Dạy bài mới:** *(30p)*  **HĐ 1.Giới thiệu bài:** *(1p)*  - Treo bức tranh minh họa và hỏi: Đây là cảnh đẹp ở đâu?  - Treo bản đồ, chỉ vị trí của Huế, của sông Hương trên bản đồ.  - Huế là cố đô của nước ta. Đây là một thành phố nổi tiếng với những cảnh đẹp thiên nhiên và các di tích lịch sử. Nhắc đến Huế, chúng ta không thể không nhắc tối sông Hương, một đặc ân mà thiên nhiên ban tặng cho Huế. Chính sông Hương đã tạo cho Huế một nét đẹp riêng, rất êm đềm, quyến rũ. Bài học hôm nay sẽ đưa các em đến thăm Huế, thăm sông Hương.  **4.HĐ 2. HDHS luyện đọc** | - HS nêu.  - Quan sát.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài. |
| **a. Đọc mẫu** |  |
| - Giáo viên đọc mẫu. | - Theo dõi và đọc thầm theo. |
| + Chú ý: giọng nhẹ nhàng, thán phục vẻ đẹp của sông Hương.  - HDHS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ. |  |
| - Yêu cầu học sinh đọc bài theo hình thức nối tiếp, mỗi học sinh đọc 1 câu, đọc từ đầu cho đến hết bài. Theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh. | - Đọc nối tiếp theo câu. |
| -HDHS đọc từ khó: Trong bài có những từ nào khó đọc? (Nghe học sinh trả lời và ghi những từ này lên bảng lớp). | - Từ: xanh non, mặt nước, nở đỏ rực, lụa đào, lung linh, trong lành,... (MB); phong cảnh, xanh thẳm, bãi ngô, thảm cỏ, dải lụa, ửng hồng,... (MN). |
| - Đọc mẫu các từ trên và yêu cầu học sinh đọc bài. | - Một số học sinh đọc cá nhân, sau đó cả lớp đọc đồng thanh. |
| - HDHS chia đoạn. | -HS chia 3 đoạn. |
| - Học sinh đọc nối tiếp theo đoạn lần 1. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1:  + Đoạn 1: Sông Hương... trên mặt nước.  + Đoạn 2: Đến lung linh.  + Đoạn 3: Phần còn lại. |
| - HD đọc đoạn kết hợp giải nghĩa từ.  + HDHS đọc câu khó, dài. Gợi ý HS nêu cách đọc.  + Yêu cầu HS đọc theo đoạn lần 2.  - HDHS giải nghĩa từ. | - Tìm cách ngắt và luyện đọc các câu:  Bao trùm lên cả bức tranh/ là một màu xanh/ có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau:/ màu xanh thẳm của da trời,/ màu xanh biếc của cây lá,/ màu xanh non của những bãi ngô,/ thảm cỏ in trên mặt nước.//  Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày/ thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.//  - HS đọc chú giải. |
| - Ngoài ra các em cần nhấn giọng ở một số từ gợi tả sau: nở đỏ rực, đường trăng lung linh, đặc ân, tan biến, êm đềm. | - Lắng nghe và thực hiện. |
| - Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp theo đoạn, đọc từ đầu cho đến hết bài. | - Học sinh đọc nối tiếp theo đoạn lần 2. |
| - Yêu cầu học sinh đọc theo nhóm 3. | - Luyện đọc theo nhóm 3. |
| - Giáo viên tổ chức cho các nhóm thi đọc nối tiếp. | - Thi đọc theo hướng dẫn của giáo viên. |
| - Nhận xét và tuyên dương các em đọc tốt. | - Lắng nghe và điều chỉnh. |
| - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh toàn bài. | - Cả lớp đọc đồng thanh. |
| **HĐ 3. Hướng dẫn tìm hiểu bài: (12p)** | |
| - Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi: | - Học sinh đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi: |
| - Yêu cầu học sinh đọc thầm và gạch chân dưới những từ chỉ các màu xanh khác nhau của sông Hương? | - Đọc thầm tìm và dùng bút chì gạch chân dưới các từ chỉ màu xanh. |
| - Gọi học sinh đọc các từ tìm được. | - Xanh thẳm, xanh biếc, xanh non. |
| - Những màu xanh ấy do cái gì tạo nên? | - Màu xanh thẳm do da trời tạo nên, màu xanh biếc do cây lá, màu xanh non do những thảm cỏ, bãi ngô in trên mặt nước tạo nên. |
| - Vào mùa hè, sông Hương đổi màu như thế nào? | - Sông Hương thay chiếc áo xanh hàng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường. |
| - Do đâu mà sông Hương có sự thay đổi ấy? | - Do hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ sông in bóng xuống mặt nước. |
| - Giáo viên chỉ lên bức tranh minh họa và nói thêm về vẻ đẹp của sông Hương. |  |
| - Vào những đêm trăng sáng, sông Hương đổi màu như thế nào? | - Dòng sông Hương là một đường trăng lung linh dát vàng. |
| - Lung linh dát vàng có nghĩa là gì? | - Ánh trăng vàng chiếu xuống làm dòng sông ánh lên một màu vàng lóng lánh. |
| - Do đâu có sự thay đổi ấy? | - Do dòng sông được ánh trăng vàng chiếu vào. |
| - Vì sao nói sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho thành phố Huế? | - Vì sông Hương làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm đềm. |
| **HĐ 4. HD luyện đọc lại.** *(5p)* | |
| - Gọi 3 học sinh nối tiếp nhau đọc lại bài, và gợi ý HS nêu cách đọc toàn bài, từng đoạn.  - Tổ chức cho HS thi đọc cá nhân. Nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài 1 lần. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn, Nêu cách đọc từng đoạn, toàn bài.  - HS thi đọc cá nhân, nhóm.  - Lắng nghe và bình chọn cùng GV.  - Lớp đọc đồng thanh toàn bài 1 lần. |
| **4. Cùng cố, dặn dò:** *(3p)*  - Em cảm nhận được điều gì về sông Hương?  - Dặn dò học sinh về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau.  -Nhận xét tiết học. | - Một số học sinh trả lời: Sông Hương thật đẹp và luôn chuyển đổi theo mùa. Sông Hương là một đặc ân thiên nhiên dành cho xứ Huế.  - Lắng nghe, thực hiện. |

# Toán

# LUYỆN TẬP

# I. MỤC TIÊU

**1.Kiến thức:**

# - Biết cách tìm số bị chia.

- Nhận biết số bị chia, số chia, thương.

- Biết giải bài toán có một phép nhân.

- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2(a,b), bài 3 (cột 1,2,3,4). Bài 4.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng tìm số bị chia, giải toán có lời văn.

**3.Thái độ:**

**-** GD cho HS ý thức tự giác, ham hiểu biết, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Bảng phụ.

- HS: Vở ô ly Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**: (1p)  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi 2 HS lên bảng làm các bài tập sau:  *x* : 4 = 2 , *x* : 3 = 6  - GV yêu cầu HS lên bảng giải bài 3.  Số kẹo có tất cả là:  5 x 3 = 15 (chiếc)  Đáp số: 15 chiếc kẹo  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới:** *(30p)* HĐ 1. Giới thiệu bài: *(1p)* - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD luyện tập.**  **Bài 1:**  - HS vận dụng cách tìm số bị chia đã học ở bài học 123.  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS tự làm bài.  Chẳng hạn:  *y* : 2 = 3  *y* = 3 x 2  *y* = 6  - Có thể yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số bị chia.  **Bài 2:**  -Nhắc HS phân biệt cách tìm số bị trừ và số bị chia.  -HS nhắc lại cách tìm số bị trừ, cách tìm số bị chia.  -Trình bày cách giải:  *x* - 2 = 4 *x* : 2 = 4  *x* = 4 + 2 *x* = 4 x 2  *x* = 6 *x* = 8  **Bài 3:**  - HS nêu cách tìm số chưa biết ở ô trống trong mỗi cột rồi tính nhẩm.  Cột 1: Tìm thương 10 : 2 = 5  Cột 2: Tìm số bị chia 5 x 2 = 10  Cột 3: Tìm thương 18 : 2 = 9  Cột 4: Tìm số bị chia 3 x 3 = 9  Cột 5: Tìm thương 21 : 3 = 7  Cột 6: Tìm số bị chia 4 x 3 = 12  **Bài 4:**  -Gọi HS đọc đề bài.  -1 can dầu đựng mấy lít?  -Có tất cả mấy can ?  -Bài toán yêu cầu ta làm gì?  -Tổng số lít dầu được chia làm 6 can bằng nhau, mỗi can có 3 lít, vậy để tìm tổng số lít dầu ta thực hiện phép tính gì?  **4. Củng cố, dặn dò:** *(3p)*  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tìm số bị chia của một thương.  - Về nhà xem lại bài, hoàn thành các bài tập có trong bài. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng làm bài. Bạn nhận xét.  - HS lên bảng giải bài 3. Bạn nhận xét.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Tìm *y.*  - 3 HS làm bài trên bảng lớp, cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - HS nhắc lại cách tìm số bị chia.  - *x* trong phép tính thứ nhất là số bị trừ, *x* trong phép tính thứ hai là số bị chia.  - Số bị trừ = Hiệu + Số trừ, Số bị chia = Thương x Số chia.  - 3 HS làm bài trên bảng lớp, mỗi HS làm một phần, cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - HS nêu.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp, cả lớp làm bài vào vở bài tập.  -HS đọc đề bài  -1 can dầu đựng 3 lít.  -Có tất cả 6 can.  -Bài toán yêu cầu tìm tổng số lít dầu.  -HS chọn phép tính và tính: 3 x 6 = 18  -1 HS làm bài trên bảng lớp, cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - Vài HS nhắc lại cách tìm số bị chia của một thương.  -Trình bày:  Bài giải  Số lít dầu có tất cả là:  3 x 6 = 17 (lít)  Đáp số: 18 lít dầu  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Luyện từ và câu

**TỪ NGỮ VỀ SÔNG BIỂN. DẤU PHẨY**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Nhận biết được một số loài cá nước mặn, cá nước ngọt (BT1); Kể tên được một số con vật sống dưới nước (BT2).

- Biết đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu còn thiếu dấu phẩy (BT3).

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng mở rộng vốn từ về sông biển và sử dụng dấu câu.

**3.Thái độ:**

- GD cho HS ý thức tự giác, luyện tập, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Tranh minh hoạ các loài cá trong SGK.

- Các thẻ từ ghi tên các loài cá ở bài tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** *(1p)*  **-** Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra bài cũ: (5p)**  - Yêu cầu HS viết các từ ngữ có tiếng biển.  - Đặt câu hỏi cho các câu sau:  **+ Cỏ cây đã héo khô** vì hạn hán.  + **Đàn bò béo tròn** vì được chăm sóc tốt.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Dạybài mới:** *(30p)*  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: *(1p)*  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD làm bài tập**:  **\* Bài 1**:  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Treo tranh 8 loài cá và giới thiệu tên từng loại.  - Yêu cầu thảo luận nhóm.  - Thi giữa hai nhóm.  - Nhận xét, đánh giá.  **\*Bài 2**:  - Nêu yêu cầu của bài.  - Tổ chức trò chơi tiếp sức.  - Yêu cầu làm bài, chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 3:**  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu làm bài, chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò:** *(3p)*  - Cần chú ý dùng dấu phẩy hợp lý để ngăn cách các bộ phận trong câu.  - Sưu tầm thêm các con vật sống dưới nước.  - Nhận xét giờ học. | - Hát đầu giờ.  - 1 HS viết: sóng biển, bờ biển, nước biển, biển xanh…  + ***Vì sao cỏ cây héo khô?***  ***+ Vì sao đàn bò béo tròn?***  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng gnhe, nhắc lại tiêu đề bài.  \* Hãy xếp tên các loài cá.  - 2 nhóm thi đua.   |  |  | | --- | --- | | Cá nước mặn (cá biển ) | Cá nước ngọt ( cá ở sông, hồ, ao) | | Cá thu  Cá chim  Cá chuồn  Cá nục | Cá mè  Cá chép  Cá trê  Cá quả (cá chuối,.) |   - Nhận xét, bổ sung.  \* Kể tên các con vật sống ở dưới nước.  - 2 nhóm tham gia chơi. Thi nêu tên các loài vật sông ở biển.  Cá chép, cà mè, cá trôi, cá chép, cá trắm, cá rô, cá heo, cá voi, cá sấu, ốc, tôm, cua, hến, trai, đỉa, rắn nước, ba ba, rùa, sư tử biển, hải cẩu, sứa, sao biển,…  - Nhận xét, bình chọn.  \* Viết dấu phẩy vào câu 1 và câu 4.  - Làm bài, đọc bài.  *Trăng trên sông , trên đồng , trên làng quê, tôi đã thấy nhiều . Chỉ có trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy . Màu trăng như màu lòng đỏ trứng mỗi lúc một sáng hồng lên . Càng lên cao , trăng cành nhỏ dần , càng vàng dần , càng nhẹ dần.*  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, thực hiện. |

Ngày soạn: 6/3/2016

Ngày giảng: Thứ năm ngày 10 tháng 3 năm 2016

Tập viết

**Ch÷ hoa: X**

**I. M**

**1.KT& KN:**

- Viết đúng chữ hoa **X** (1dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng: (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ

**2. Kĩ năng:**

- Biết viết đúng cỡ chữ, trình bày sạch đẹp.

**3.Thái độ:**

**-** Giáo dục ý thức rèn chữ đẹp giữ vở sạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Mẫu chữ **X** hoa trong khung chữ.

- Bảng phụ viết cụm từ ứng dụng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** *(1p)*  - Chuyển tiết.  **2.. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi 2 HS lên bảng viết:  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới :** *(30p)*  **HĐ 1. Giới thiệu bài.** *(1p)*  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ2. Hướng dẫn viết chữ hoa.**  **a. Quan sát và nhận xét mẫu.**  Ǯ  Ǯ  - Con có nhận xét gì về độ cao các nét ?  **b. Hướng dẫn cách viết:**  - Hướng dẫn HS trên chữ mẫu.  -Yêu cầu viết bảng con.  **HĐ 3. Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:**  a. Yêu cầu đọc cụm từ ứng dụng:  + Con hiểu cụm từ này như thế nào?  + Con có nhận xét gì về độ cao các con chữ.  **b. Hướng dẫn viết chữ:**  - Hướng dẫn viết: Giới thiệu trên mẫu. Sau đó vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  **HĐ 4. Hướng dẫn viết vở tập viết:**  - HD cách viết.  - Yêu cầu viết vào vở tập viết.  **HĐ 5. Chấm, chữa bài:**  - Thu 8 vở để chấm NX.  - Trả vở, nhận xét – chỉnh sửa  **4.Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Về nhà luyện viết bài viết ở nhà.  - Nhận xét chung tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  \* Quan sát chữ mẫu trong khung.  - Cao 5 li, gồm 1 nét viết liền. Là kết hợp của 3 nét cơ bản, đó là: 2 nét móc 2 đầu và một nét xiên.  - Điểm đặt bút nằm trên đường kẻ 5, viết nét móc 2 đầu bê trái sao cho lưng chạm vào đường kẻ dọc 3, lượn cong về đường kẻ 1, viết tiếp nét xiên lượn từ trái sang phải, từ dưới lên trên sau đó đổi chiều bút, viết nét móc 2 đầu bên phải từ trên xuống dưới, cuối nét uốn vào trong, điểm dừng bút ở giữa đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 3.  - Sau khi viết chữ **O** hoa, lia bút xuống vị trí 2, viết nét ~ dưới về bên phải chữ.  - Lớp viết bảng con 2 lần. **V** .    - Có nghĩa là gặp nhiều thuận lợi.  - Chữ **X, h,** cao 2,5 li.  - **t** cao 1,5 li.  - Các chữ còn lại cao 1 li.  - Viết bảng con    - Lắng nghe, thực hiện.  - HS ngồi đúng tư thế viết,  - Viết vào vở theo đúng cỡ và mẫu chữ  - Viết đúng chữ hoa **X**  (1dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng:(1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ),  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, về nhà thực hiện. |

Toán

**CHU VI HÌNH TAM GIÁC – CHU VI HÌNH TỨ GIÁC**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

# - Nhận biết được chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.

# - Biết tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác khi biết độ dài mỗi cạnh của nó.

- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.

# 2.Kĩ năng:

# - Biết tính chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác khi biết độ dài mỗi cạnh của nó.

- Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.

**3.Thái độ:**

- GD cho HS ý thức tự giác, luyện tập, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- GV: Thước đo độ dài.

- HS: Thước đo độ dài. Vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**: (2p)  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi 2 HS lên bảng làm các bài tập sau:  Tìm *x*:  *x* : 3 = 5 ; *x* : 4 = 6  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới:** *(30p)* HĐ 1. Giới thiệu bài: *(1p)* -Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Giúp HS nhận biết về chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.**  - Giới thiệu về cạnh và chu vi hình tam giác, chu vi hình tứ giác.  - GV vẽ hình tam giác ABC lên bảng rồi vừa chỉ vào từng cạnh vừa giới thiệu, chẳng hạn: Tam giác ABC có ba cạnh là AB, BC, CA. Cho HS nhắc lại để nhớ hình tam giác có 3 cạnh.  - Cho HS quan sát hình vẽ trong SGK để tự nêu độ dài của mỗi cạnh, chẳng hạn: Độ dài cạnh AB là 3cm, dộ dài cạnh BC là 5cm, độ dài cạnh CA là 4cm.  - GV cho HS tự tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC:  3cm + 5cm + 4cm = 12cm  - GV giới thiệu: Chu vi của hình tam giác là tổng độ dài các cạnh của hình tam giác đó. Như vậy, chu vi hình tam giác ABC là 12cm. GV nêu rồi cho HS nhắc lại: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác là chu vi của hình tam giác đó.  - GV hướng dẫn HS nhận biết cạnh của hình tứ giác DEGH, tự tính tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác đó rồi GV giới thiệu về chu vi hình tứ giác (tương tự như đối với chu vi hình tam giác).  - GV hướng dẫn HS tự nêu: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (Hình tứ giác) là chu vi của hình đó. Từ đó, muốn tính chu vi hình tam giác (hình tứ giác) ta tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) đó.  **HĐ 3.** **Thực hành:** *(15p)*  **Bài 1:**  - GV hướng dẫn HS tự làm rồi chữabài.  a. Theo mẫu trong SGK.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2:**   * HS tự làm bài.   - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 3:**  a. Cho HS đo các cạnh của hình ta giác ABC (trong SGK), mỗi cạnh là 3cm.  \* Khi chữa bài, có thể gợi ý để HS chuyển được từ  3 + 3 + 3 = 9 (cm)  thành 3 x 3 = 9 (cm).  **4. Củng cố, dặn dò:** *(3p)*  - Hoàn thiện các bài tập trong bài. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS làm bài trên bảng lớp, cả lớp làm bài ra nháp.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - HS quan sát.  - HS nhắc lại để nhớ hình tam giác có 3 cạnh.  - HS quan sát hình vẽ, tự nêu độ dài của mỗi cạnh: Độ dài cạnh AB là 3cm, dộ dài cạnh BC là 5cm, độ dài cạnh CA là 4cm.  - HS tự tính tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC  3cm + 5cm + 4cm = 12cm  - HS lặp lại: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác là chu vi của hình tam giác đó.  - HS lặp lại: Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác là chu vi của hình đó.  -HS tự làm rồi chữa bài.  b. Chu vi hình tam giác là:  20 + 30 + 40 = 90(dm)  Đáp số: 90dm  c. Chu vi hình tam giác là:  8 + 12 + 7 = 27 (cm)  Đáp số: 27cm  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Tự làm bài:  a. Chu vi hình tứ giác là:  3 + 4 + 5 + 6 = 18(dm)  Đáp số: 18dm  b. Chu vi hình tứ giác là:  10 + 20 + 10 + 20 = 60(cm)  Đáp số: 60cm.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  b. Chu vi hình tam giác là:  3 + 3 + 3 = 9(cm)  Đáp số: 9cm  - Lắng nghe và điều chỉnh (nếu có).  - Lắng nghe và thực hiện. |

Kể chuyện

**TÔM CÀNG VÀ CÁ CON**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kĩ năng:**

# - Dựa theo tranh, kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

- HS khá giỏi biết phân vai để dựng lại câu chuyện.

**2.Kĩ năng**: - KNS: Tự nhận thức: xác định giá trị bản thân; ra quyết định; thể hiện sự tự tin.

**3.Thái độ:**

**-** Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Tranh. Bảng phụ ghi sẵn các câu hỏi gợi ý. Mũ Tôm, Cá để dựng lại câu chuyện

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** *(2p)*  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi 3 HS lên bảng. Mỗi HS kể nối tiếp nhau từng đoạn trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.  - Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh nói lên điều gì có thật ?  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới :** (30p) HĐ 1. Giới thiệu bài:- Trong tiết Tập đọc Tôm Càng và Cá Con, các em đã tập kể một đoạn hấp dẫn nhất của câu chuyện - đoạn Tôm Càng cứu cá con. Trong tiết kể chuyện hôm nay, các em sẽ tập kể từng đoạn của câu chuyện theo các tranh minh họa. Sau đó tập phân vai dựng lại toàn bộ câu chuyện. **HĐ 1 Hướng dẫn kể chuyện.**  **a. Kể lại từng đoạn truyện.**  - Bước 1: Kể trong nhóm.  - GV chia nhóm, yêu cầu mỗi nhómkể lại nội dung 1 bức tranh trong nhóm.  - Bước 2: Kể trước lớp.  - Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - Yêu cầu các nhóm có cùng yêu cầu bổ sung.  - Truyện được kể 2 lần.  Chú ý: Với HS khi kể còn lúng túng, GV có thể gợi ý:  Tranh 1  - Tôm Càng và Cá Con làm quen với nhau trong trường hợp nào?  - Hai bạn đã nói gì với nhau?  - Cá Con có hình dáng bên ngoài như thế nào?  Tranh 2  - Cá Con khoe gì với bạn?  - Cá Con đã trổ tài bơi lội của mình cho Tôm Càng xem như thế nào?  Tranh 3  -Câu chuyện có thêm nhân vật nào?  - Con cá đó định làm gì?  - Tôm Càng đã làm gì khi đó?  Tranh 4  - Tôm Càng quan tâm đến Cá Con ra sao?  - Cá Con nói gì với Tôm Càng?  - Vì sao cả hai lại kết bạn thân với nhau?  **b. Kể lại câu chuyện theo vai**  - GV gọi 3 HS xung phong lên kể lại.  - Cho các nhóm cử đại diện lên thi kể.  - Gọi các nhóm nhận xét.  - Đánh giá NX từng HS.  **4. Củng cố, dặn dò.**  - Dặn HS về nhà kể lại truyện cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 3 HS lên bảng. Mỗi HS kể nối tiếp nhau từng đoạn trong truyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.  - Nhân dân ta kiên cường chống lại lũ lụt.  - Cùng GV nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Kể lại trong nhóm. Mỗi HS kể 1 lần. Các HS khác nghe, nhận xét và sửa cho bạn.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Mỗi HS kể 1 đoạn.  - Nhận xét theo các tiêu chí đã nêu.  - Bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.  - 8 HS kể trước lớp.  - Chúng làm quen với nhau khi Tôm đang tập búng càng.  - Họ tự giới thiệu và làm quen.  + Cá Con: Chào bạn. Tớ là Cá Con.  + Tôm Càng: Chào bạn. Tớ là Tôm Càng.  + Cá Con: Tôi cũng sống dưới nước như bạn.  - Thân dẹt, trên đầu có hai mắt tròn xoe, mình có lớp vảy bạc óng ánh.  - Đuôi tôi vừa là mái chèo, vừa là bánh lái đấy.  - Nó bơi nhẹ nhàng, lúc thì quẹo phải, lúc thì quẹo trái, bơi thoăn thoắt khiến Tôm Càng phục lăn.  - Một con cá to đỏ ngầu lao tới.  - Ăn thịt Cá Con.  - Nó búng càng, đẩy Cá Con vào ngách đá nhỏ.  - Nó xuýt xoa hỏi bạn có đau không?  - Cảm ơn bạn. Toàn thân tôi có một áo giáp nên tôi không bị đau.  -Vì Cá Con biết tài của Tôm Càng. Họ nể trọng và quý mến nhau.  -3 HS lên bảng, tự nhận vai: Người dẫn chuyện, Tôm Càng, Cá Con.  -Mỗi nhóm kể 1 lần. Mỗi lần 3 HS mặc trang phục để thể hiện.  - Nhận xét, bổ sung cho bạn kể.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tự nhiên và Xã hội

**MỘT SỐ LOÀI CÂY SỐNG DƯỚI NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được tên, lợi ích của một số loài cây sống dưới nước. Kể tên một số loài cây sống trôi nổi hoặc cây có rễ cắm sâu trong bùn.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng qs và nêu được ví dụ cây sống dưới nước.

**3. Thái độ:**

**-** HS có ý thức bảo vệ các loài cây.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Tranh ảnh các loài cây sống dưới nước.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh các loại cây

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1 Ổn định tổ chức:**  **2 Kiểm tra bài cũ:**  - Kể tên một số loại cây sống ở trên cạn và nêu ích lợi của nó ?  - GV nhận xét đánh giá  **3 Bài mới**  **3.1 Giới thiệu bài**  - Giới thiệu, nêu mục tiêu.  **3.2 Phát triển bài**  **b) Hoạt động 1:** Làm việc với SGK  **Bước 1:** Làm việc theo cặp  - Chỉ và nói tên những cây trong hình?  + Hình 1 là cây gì?  + Hình 2 vẽ cây gì ?  + Hình 3 vẽ cây gì ?  - Em thường nhìn thấy cây này mọc ở đâu ?  - Các loại cây này có hoa không ?  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Mời đại diện các cặp trình bày trình bày.  - GV kết luận.  **c) Hoạt động 2:** Làm việc với vật thật và tranh ảnh sưu tầm được  **Bước 1:** Làm việc theo nhóm  - GV phát phiếu học tập cho 2 nhóm  - Y/c các nhóm quan sát cây thật hoặc tranh ảnh và ghi kết quả vào phiếu  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét kết luận.  **4. Củng cố**  - Cây nào sau đây sống ở dưới nước ? :  A. Cây lục bình B. Cây tre C. Cây lạc  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5. Dặn dò**  - Về nhàchuẩn bị bài sau: Loài vật sống ở đâu? | - 2, 3 HS nêu  - HS nghe  - HS quuan sát và thảo luận.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát và ghi kết quả vào phiếu  - Các nhóm khác nhận xét bổ xung  - HS nghe  - HS giơ thẻ chọn ý đúng và giải thích lí do.  - HS nghe |

Ngày soạn: 6/3/2016

Ngày giảng: Thứ sáu ngày 11 tháng 3 năm 2016

Chính tả (Nghe - viết)

**SÔNG HƯƠNG**

# I. MỤC TIÊU

# 1. Kiến thức:

# - Chép chính xác bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.

- Làm được bài tập 2 a/b.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng nghe viết, chữ viết cho HS.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục HS có ý thức rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung các bài tập chính tả.

- HS: Vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**: *(2p)*  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi 3 HS lên bảng tìm tìm 4 từ chứa tiếng có vần *ưc/ưt.*  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới** HĐ 1. Giới thiệu bài: *(1p)* - Sông Hương là một cảnh đẹp nổi tiếng ở Huế. Hôm nay lớp mình sẽ viết 1 đoạn trong bài *Sông Hương* và làm các bài tập chính tả phân biệt *r/d/g; ưc/ưt.*  **HĐ 2. Hướng dẫn viết chính tả:** *(15p)*  **a. Ghi nhớ nội dung đoạn cần viết**  - GV đọc bài lần 1 đoạn viết.  - Đoạn trích viết về cảnh đẹp nào?  - Đoạn văn miêu tả cảnh đẹp của sông Hương vào thời điểm nào?  **b. Hướng dẫn cách trình bày**  - Đoạn văn có mấy câu?  - Trong đoạn văn những từ nào được viết hoa? Vì sao?  **c. Hướng dẫn viết từ khó**  - GV đọc các từ khó cho HS viết.  - Nhận xét, sửa sai.  **d. Đọc cho HS viết chính tả.**  - Lưu ý HS về quy tắc viết hoa, tư thế ngồi viết, cách trình bày,…  - Đọc cho HS viết.  **e. Đọc soát lỗi**  **g. Thu vở, chấm bài**  - Thu 5 vở chấm nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. Hướng dẫn làm bài tập.**  Bài 2:  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - Gọi 4 HS lên bảng làm.  - Gọi HS nhận xét, chữa bài.  **4. Củng cố, dặn dò*:*** *(3p)*  -Gọi HS thi tìm các tiếng có âm *r/d/gi* hoặc *ưc/ưt*.  -Tuyên dương đội thắng cuộc.  - Dặn HS ghi nhớ quy tắc chính tả và về nhà làm lại.Chuẩn bị: Ôn tập giữa HKII.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - 3 HS lên bảng, HS dưới lớp viết vào nháp*.*  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Theo dõi, đọc thầm theo.  - Sông Hương.  - Cảnh đẹp của sông Hương vào mùa hè và khi đêm xuống.  - 3 câu.  - Các từ đầu câu: Mỗi, Những.  - Tên riêng: Hương Giang.  - HS viết các từ: *phượng vĩ, đỏ rực, Hương Giang, dải lụa, lung linh.*  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe, viết bài.  - Lắng nghe, soát lỗi bằng bút chì.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có).  - Đọc đề bài.  - 4 HS lên bảng làm. HS dưới lớp làm vào *Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai.*  a. *giải* thưởng, *rải* rác, *dải* núi.  *rành* mạch, để *dành*, tranh *giành*.  b. *sức* khỏe, *sứt* mẻ  cắt *đứt*, đạo *đức*  *nức* nở, *nứt* nẻ.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - HS tìm tiếng: *dở, giấy, mực, mứt.*  - HS thi đua tìm từ.  -Đội nào tìm nhiều từ đúng và nhanh nhất đội đó thắng cuộc.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập làm văn

**ĐÁP LỜI ĐỒNG Ý – TẢ NGẮN VỀ BIỂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Viết được những câu trả lời về cảnh biển (đã nói ở tiết trước).

- Biết đáp lại lời đồng ý trong tình huống giao tiếp đơn giản cho trước.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng trả lời câu hỏi, kĩ năng trong giao tiếp hàng ngày

\* GD KNS:

- Giao tiếp: ứng xử văn hóa; Lắng nghe tích cực.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

***\*GD Quyền trẻ em****: - Quyền được tham gia ( đáp lại lời đồng ý)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Tranh minh hoạ cảnh biển.

- BP viết các tình huống.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** *(1p)*  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Yêu cầu lên sắm vai tình huống:  - HS1: Hỏi mượn cái bút.  - HS2: Nói lời đồng ý.  - HS1: Đáp lại lời đồng ý của bạn.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới:** *(30p)*  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS làm bài tập**:  **\*Bài 1**:  - Yêu cầu nêu các tình huống.  - Các nhóm thảo luận nhóm.  - Yêu cầu HS sắm vai.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 2.**  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Treo tranh.  + Tranh vẽ cảnh gì?  + Sóng biển như thế nào?  + Trên mặt biển có những gì?  + Trên bầu trời có những gì?  - Gọi HS trình bày.  - Yêu cầu viết bài vào vở.  - Chấm một số bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò:** *(3p)*  - Nhắc lại nội dung bài.  - Về nhà thực hành đáp lại lời đồng ý trong cuộc sống hằng ngày.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Lắng gnhe, nhắc lại tiêu đề bài.  \* Nói lời đáp của em trong các trường hợp sau:  a. *Cháu cảm ơn bác./ Cháu xin lỗi bác vì cháu làm phiền bác./ Cảm ơn bác cháu ra ngay ạ.*  *b. Cháu xin cảm ơn cô ạ./ May quá ! Cháu cảm ơn cô./ Cháu về trước ạ.*  *c, Nhanh lên nhé ! Tớ chờ đấy./ Hay quá cậu xin mẹ đi, tớ chờ.*  - Các nhóm lên sắm vai.  - Nhận xét, bổ sung.  \* Viết lại những lời của em ở bài tập 3 tuần trước.  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Tranh vẽ cảnh biển tươi sáng.  - Sóng biển xanh nhấp nhô.  - Trên mặt biển có những cánh buồm đang lướt sóng và những chú hải âu đang chao lượn.  - Mặt trời đang dần dần nhô lên, những đám mây đang trôi nhẹ nhàng.  - Nêu miệng.  - Viết bài vào vở.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Lắng nghe, thực hiện. |

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1.KT:**

# - Biết tính độ dài đường gấp khúc; tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác.

- Bài tập cần làm: Bài 2,3,4.

**2. Kĩ năng:**

- Tính được độ dài đường gấp khúc; tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY –HỌC**

- GV: Bảng phụ.

- HS: Vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**: *(1p)*  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập sau:  - Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh lần lượt là:  1. 3 cm, 4 cm, 5 cm  2. 5 cm, 12 cm, 9 cm  3. 8 cm, 6 cm, 13 cm  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới:** *(30p)* HĐ 1. Giới thiệu bài: - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Thực hành:**  **Bài 1: Khuyến khích HS khá giỏi.**  -Bài này có thể nối các điểm để có nhiều đường gấp khúc khác nhau mà mỗi đường đều có 3 đoạn thẳng, chẳng hạn là: ABCD, ABDC, CABD, CDAB, …  - Khi làm bài, yêu cầu HS chỉ cần nối các điểm để có một trong những đường gấp khúc trên là được.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu đề bài.  - HS tự làm bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu đề bài.  - HS tự làm bài.  .  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. Thi đua: giải bằng 2 cách.**  **Bài 4:**  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Chú ý:  + Nếu còn thời gian, có thể liên hệ “hình ảnh” đường gấp khúc ABCDE với hình tứ giác ABCD (độ dài đường gấp khúc ABCDE bằng chu vi hình tứ giác ABCD). Đường gấp khúc ABCDE nếu cho “khép kín” thì được hình tứ giác ABCD.  + Ở bài 2, bài 3: HS làm quen với cách ghi độ dài các cạnh, chẳng hạn: AB = 2cm, BC = 5m, …, DH = 4cm, …  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò:** *( 3p)*  - Hệ thống bài học.  - Nhắc hoàn thiện các bài tập ở nhà. Chuẩn bị bài sau.  -Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài ra giấy nháp.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - HS lắng nghe HD để thực hiện.  - HS chỉ cần nối các điểm để có một trong những đường gấp khúc trên.  - HS nêu đề bài.  - Tự làm bài:  Bài giải  Chu vi hình tam giác ABC là:  2 + 4 + 5 = 11(cm)  Đáp số: 11 cm.  - Nhận xét, đánh giá.    - HS nêu đề bài.  - Tự làm bài:  Bài giải  Chu vi hình tứ giác DEGH là:  4 + 3 + 5 + 6 = 18(cm)  Đáp số: 18cm  - Nhận xét, đánh giá.  - HS 2 dãy thi đua.  - Lắng nghe, thực hiện.  a. Bài giải  Độ dài đường gấp khúc ABCDE là:  3 + 3 + 3+ 3 = 12(cm)  Đáp số: 12cm.  b. Bài giải  Chu vi hình tứ giác ABCD là:  3 + 3 + 3 + 3 = 12(cm)  Đáp số: 12 cm.  - HS nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 26 – KẾ HOACH TUẦN 27**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh

**II.** **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC**

- Đánh giá hoạt động của tuần 26

- Triển khai kế hoạch tuần 27

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Thời gian** |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 26**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn .  - Không có ai nghỉ học.  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Vệ sinh:**  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  *+Ưu điểm:*  + Nhìn chung các em có nền nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương những em sau :  ……………………………………  *+ Tồn tại:*  -Viết chưa đẹp như:……………..  ……………………………………  - Đọc còn sai nhiều lỗi như em:…...  …………………………………….  - Viết sai nhiều lỗi chính tả:  ……………………………………  \* Nhắc nhở các em: ……………………………………  về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ nhân chia đã học.  **\* Các hoạt động khác:**  + Thể dục xếp hàng ra vào lớp: thẳng hàng, đẹp.  - Tham gia đầy đủ vào các phong trào của trườn và Đoàn đội đề ra.  **III. Kế hoạch tuần 26: (5p)**  **III. Kế hoạch tuần 27: (5p)**  **\* Chuyên cần:**  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.  **\* Học tập:**  - Tiếp tục thi đua học tập tốt, hoa điểm tốt chào mừng các ngày lễ lớn.  - Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 27.  - Tích cực tự ôn tập kiến thức, chú ý công tác bồi khá, nâng kém.  - Tổ trực duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.  **\* Vệ sinh:**  - Thực hiện VS trong và ngoài lớp.  - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống.  **\* Các hoạt động khác:**  - Nhắc nhở HS tham gia Kế hoạch nhỏ, nuôi heo đất và tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp.  - Tiếp tục thực hiện giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.  - Luyện tập để thi kéo co vào ngày 26/ 3.  - Nhắc nhở HS tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp.  -Tiếp tục thực hiện giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và ATGT. | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của cả lớp.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. | 10p  5p  15p  5p |

Đã duyệt , ngày ..../ 3/ 2016

TMT

Vũ Thị Thu

**TUẦN 27**

# Ngày soạn: 10/3/2016

# Ngày giảng: Thứ hai ngày 13 tháng 3 năm 2016

Tập đọc

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Đọc rõ ràng, rành mạch các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ ràng tốc độ khoảng 45 tiếng /phút); hiểu nội dung của đoạn, bài (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

# 2.Kĩ năng:

# - Biết đặt và trà lời CH với khi nào? (BT2, BT3); biết đáp lời cảm ơn trong tình huống giao tiếp cụ thể (1 trong 3 tình huống ở BT4).

- HS khá, giỏi biết đọc lưu loát được đoạn, bài; tốc độ đọc trên 45 tiếng/ phút.

**3.Thái độ:**

- Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thăm ghi tên các bài tập đọc (từ tuần 19 đến tuần 26).

- Bài tập 4 viết bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:** *(2p)*  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra bài cũ:** *(5p)*  - GV gọi HS đọc bài tiết trước và TLCH.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Dạy bài mới :** *(30p)*  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Kiểm tra đọc**.  - Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.  - Kiểm tra đọc khoảng 7-8 em):  -Gọi từng học sinh lên bảng bốc thăm, đọc bài tập đọc -HTL, trúng bài nào đọc bài đó và trả lời câu hỏi đoạn, bài vừa đọc.  + Đặt phiếu ghi tên các bài tập đọc lên bàn giáo viên.  + Nêu từng câu hỏi ứng với nội dung đoạn, bài HS vừa đọc.  - GV theo dõi HS đọc, nhận xét và ghi điểm.  **Bài tập 2:**  - Tìm được bộ phận trả lời câu hỏi khi nào ?  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài tập 3:**  - Đặt được các câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 4:**  - Nói được lời đáp trong các tình huống cụ thể.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò:** *(3p)*  - Hoàn thiện các yêu cầu của bài. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - HS đọc bài tiết trước và TLCH của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Kiểm tra 8 em.  - Bốc thăm đọc + trả lời câu hỏi có trong nội dung đoạn vừa đọc.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - 2 HS làm ở bảng phụ, lớp làm vào giấy nháp.  + ***mùa hè***  + ***khi hè về***  ***-*** Cùng GV nhận xét, điều chỉnh và bổ sung.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm.  - Lớp làm vào vở + bảng lớp.  + ***Khi nào*** dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng ?  + dòng sông trở thành một đường trăng lung linh dát vàng ***khi nào*** ?  + Ve nhởn nhơ ca hát ***khi nào*** ?  + ***Khi nào*** ve nhởn nhơ ca hát.  ***-*** Cùng GV nhận xét, điều chỉnh và bổ sung.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày qua hình thức đóng vai.  ***-*** Cùng GV nhận xét, điều chỉnh và bổ sung.  - Lắng nghe, thực hiện. |